

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý
tổ chức, cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-NĐ ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, đăng báo Cần Thơ chậm nhất là 05 (năm) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn**

QUY ĐỊNH
phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/2011/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2011
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định phân cấp quản lý về tổ chức bao gồm: thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội.

2. Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức bao gồm: tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thi hành kỷ luật, khen thưởng; điều động, biệt phái, luân chuyển, thực hiện các chính sách tiền lương, hưu trí, nghỉ việc đối với cán bộ, công chức.

3. Quy định này áp dụng đối với các đối tượng:

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố, quận, huyện;

b) Cán bộ, công chức trong biên chế ở tổ chức hội đặc thù và cán bộ, công chức được điều động, biệt phái sang công tác ở các tổ chức hội cấp thành phố, quận, huyện.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.

Chương II
QUẢN LÝ VỀ TỔ CHỨC

Điều 3. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trình Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn cơ cấu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chi cục thuộc sở, ngành theo quy định;

c) Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chi cục thuộc sở, ngành;

d) Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế và các mặt công tác của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc thực hiện tổ chức, bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đình chỉ hoạt động: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp thành phố theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu nhiệm vụ của thành phố;

b) Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong thành phố (sau đây gọi chung là tổ chức hội cấp thành phố);

c) Quản lý theo thẩm quyền đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh hoặc của địa phương khác đóng trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố đề án thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên môn theo quy định hiện hành;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế và các mặt công tác của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, đình chỉ hoạt động, giải thể và quản lý: Trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường mẫu giáo, trường mầm non (bao gồm cho phép thành lập trường dân lập, tư thục). Trước khi thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, đình chỉ hoạt động, giải thể các đơn vị nêu trên, thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, gửi Quyết định về Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc. Trước khi quyết định phải thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Nội vụ (về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự), Giám đốc sở chuyên ngành (về quy mô, cơ sở vật chất theo quy chuẩn chuyên môn, quy hoạch phát triển ngành nghề, lĩnh vực...);

c) Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong huyện và hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn;

d) Quản lý về tổ chức và hoạt động đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 5. Thẩm quyền của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành (sau đây gọi chung là Giám đốc sở và tương đương)

1. Trực tiếp quản lý:

a) Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi cục trực thuộc;

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Quản lý tổ chức hội theo lĩnh vực hoạt động; quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi lĩnh vực thuộc sở, ngành quản lý.

Chương III

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Mục 1. PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quản lý

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thành phố; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Cán bộ, công chức được điều động, biệt phái sang tổ chức hội cấp thành phố giữ chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

Điều 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban), Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các chức danh tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cán bộ, công chức được điều động, biệt phái sang tổ chức hội cấp huyện giữ chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

5. Chức danh cán bộ, công chức còn lại thuộc cơ quan nào do thủ trưởng trực tiếp của cơ quan đó quản lý.

Điều 8. Giám đốc sở và tương đương trực tiếp quản lý

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban), Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc sở.

2. Hiệu trưởng trường: trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, phổ thông trung học nội trú, trường nghiệp vụ, dạy nghề.

3. Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm trực thuộc và các chức danh tương đương khác.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

5. Chức danh cán bộ, công chức còn lại thuộc cơ quan, đơn vị nào do thủ trưởng trực tiếp của cơ quan đó quản lý.

Mục 2. THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYỂN, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, KỶ LUẬT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, đánh giá cán bộ, công chức và đề nghị Ban Thường vụ hoặc Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định theo phân cấp tại Quyết định số 09-QĐ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ, đối với các chức danh cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và chức danh Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố, Chi cục trưởng Chi cục trực thuộc sở.

Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban) và tương đương. Riêng chức danh Chánh Thanh tra cấp huyện thỏa thuận với Chánh Thanh tra thành phố trước khi quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Hiệu trưởng trường: trung học cơ sở, tiểu học, phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội cấp huyện: thực hiện từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật (nếu có).

5. Thực hiện điều động, kỷ luật hành chính đối với các chức danh công chức còn lại.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật đối với chức danh: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (trừ các chức danh được nêu tại khoản 3 Điều 10 Quy định này) các Trường trực thuộc (trước khi thực hiện thỏa thuận bằng văn bản với Trưởng Phòng Nội vụ).

7. Các chức danh nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này, khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật phải thực hiện đúng quy trình, quy định hiện hành, gửi Quyết định và hồ sơ về Sở Nội vụ theo dõi, quản lý.

Điều 11. Giám đốc sở và tương đương quyết định đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban); Phó Chi cục trưởng Chi cục trực thuộc (riêng chức danh Chánh Thanh tra sở thỏa thuận với Chánh Thanh tra thành phố trước khi bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức).

2. Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm và các chức danh tương đương (trừ chức danh Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố).

3. Hiệu trưởng trường trung học phổ thông trực thuộc sở đóng trên địa bàn quận, huyện. Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật..., trao đổi với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đó.

4. Hiệu trưởng trường nghiệp vụ, dạy nghề; trưởng đoàn nghệ thuật và các chức danh tương đương khác trực thuộc sở, ban, ngành.

5. Các chức danh nêu trên khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật phải thực hiện đúng các quy trình, quy định hiện hành, gửi Quyết định, hồ sơ về quy trình bổ nhiệm để Sở Nội vụ theo dõi, quản lý.

6. Quyết định kỷ luật và đánh giá công chức thuộc quyền quản lý.

7. Ủy quyền Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng quận, huyện thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật công chức đối với chức danh: Trưởng trạm Y tế xã, phường, thị trấn (trước khi thực hiện thỏa thuận bằng văn bản với Trưởng Phòng Nội vụ).

Điều 12. Thời hạn bổ nhiệm, điều kiện bổ nhiệm, tuổi bổ nhiệm, trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 3. ĐIỀU ĐỘNG, THUYỀN CHUYỂN, TIẾP NHẬN, TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM VÀO NGẠCH CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC KHI HẾT THỜI GIAN TẬP SỰ, THỬ VIỆC

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều động, thuyền chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức trong và ngoài thành phố theo yêu cầu công tác

1. Các chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 6 Quy định này.

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Nội vụ quyết định:

a) Điều động, thuyền chuyển, tiếp nhận công chức trong và ngoài thành phố đối với các chức danh còn lại;

b) Tuyển dụng công chức cho sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo đúng tiêu chuẩn và qua thi tuyển công chức theo quy định hiện hành; bổ nhiệm chính thức vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (kể cả hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu);

c) Tiếp nhận cán bộ, công chức từ cơ quan, đơn vị công an, quân đội (sĩ quan chuyển ngành), doanh nghiệp nhà nước chuyển công tác sang cơ quan hành chính thông qua sát hạch trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để bổ nhiệm vào ngạch công chức theo quy định hiện hành.

Điều 14. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: điều động, thuyền chuyển cán bộ, công chức trong phạm vi quận, huyện theo yêu cầu công tác, trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh công chức, biên chế được phân bổ hàng năm. Riêng các chức danh Trưởng, Phó phòng, ban và tương đương sau khi điều động, thuyền chuyển, gửi Quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

Điều 15. Giám đốc sở và tương đương

1. Quyết định điều động, thuyền chuyển theo yêu cầu công tác trong phạm vi sở, ban, ngành quản lý, đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức và biên chế được phân bổ hàng năm, đối với các chức danh:

a) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Trưởng phòng (ban), Phó Trưởng phòng (ban), Phó Chi cục trưởng Chi cục trực thuộc;

b) Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm và các chức danh tương đương (trừ các chức danh nêu tại khoản 3 Điều 6 Quy định này);

c) Hiệu trưởng trường trung học phổ thông trực thuộc sở đóng trên địa bàn quận, huyện. Trước khi điều động, thuyền chuyển, trao đổi với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đó;

d) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các chức danh tương đương khác;

đ) Cán bộ, công chức còn lại trong phạm vi quản lý.

2. Đối với các chức danh nêu trên (trừ điểm đ), sau khi điều động, thuyền chuyển gửi Quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi.

Mục 4. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, HƯU TRÍ, NGHỈ VIỆC HƯỞNG CHÍNH SÁCH

Điều 16. Chính sách tiền lương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Kiểm tra, lập danh sách các trường hợp nâng ngạch (do thi đạt yêu cầu hoặc xét nâng ngạch theo quy định), nâng ngạch không qua thi để giải quyết nghỉ hưu cho cán bộ, công chức từ

ngạch chuyên viên chính và tương đương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm vào ngạch;

b) Kiểm tra, lập danh sách các trường hợp nâng bậc lương thường xuyên hàng năm đối với ngạch lương chuyên viên cao cấp và tương đương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; kiểm tra, lập danh sách các trường hợp thi nâng ngạch hoặc xét nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm vào ngạch;

c) Kiểm tra, lập danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến trước khi ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu đối với ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương;

b) Căn cứ hướng dẫn xếp lại lương cho cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (do thay đổi nhiệm vụ hoặc do điều động, chuyển công tác);

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn hoặc nâng ngạch không qua thi để giải quyết nghỉ hưu cho cán bộ, công chức được điều động, biệt phái sang công tác ở tổ chức hội cấp thành phố theo quy định hiện hành (từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống).

3. Thẩm quyền của Giám đốc sở và tương đương:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định hiện hành;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn hoặc nâng ngạch không qua thi để nghỉ hưu theo quy định hiện hành từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống. Trước khi quyết định, thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Nội vụ.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức (kể cả công chức được điều động, biệt phái sang công tác ở tổ chức hội cấp huyện) thuộc quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định hiện hành;

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn hoặc nâng ngạch không qua thi để nghỉ hưu theo quy định (kể cả công chức được điều động, biệt phái sang công tác ở các tổ chức hội cấp huyện) từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống. Trước khi quyết định thỏa thuận bằng văn bản với Giám đốc Sở Nội vụ, sau khi quyết định gửi danh sách và quyết định về Sở Nội vụ để quản lý.

Điều 17. Hưu trí, nghỉ việc hưởng chính sách một lần

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy căn cứ quy định của Đảng, nhà nước trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho cán bộ, công chức nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc đề nghị Ban Thường vụ hoặc Thường trực Thành ủy xem xét quyết định cho cán bộ, công chức nghỉ hưu, nghỉ việc theo phân cấp tại Quyết định số 09-QĐ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy, gồm các chức danh nêu tại Điều 6 của Quy định này.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc đối với cán bộ, công chức (trừ các chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) của sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; kể cả cán bộ, công chức được điều động, biệt phái sang công tác ở các tổ chức hội cấp thành phố, quận, huyện.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập mà không phải là cán bộ, công chức được tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành cho đến khi Luật Viên chức có hiệu lực thi hành.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.